

Bản án số: 73/2024/ HS-PT

Ngày: 09/04/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Anh Tuấn**

Ông **Trần Hữu Vinh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm T lý số 52/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Đinh N T có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Đinh N T**; Tên gọi khác: Trong thời gian bỏ trốn bị cáo lấy tên là Đinh N T1, sinh ngày 01 tháng 06 năm 1966, tại xã Thái H, huyện Thái T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Khu 9, xã Phú H, thị xã Phú T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị S (cả 2 đều còn sống), sống như vợ chồng với bà Ngô Thanh T, có 02 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 01/12/2022 đến ngày 28/02/2023 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 03/9/1991 Đinh N T cùng với Trương Văn H (sinh năm 1966; Trú tại: xã Hòa P, huyện Hòa V, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng (cũ)) uống rượu với nhau tại căn tin 702 của Xí nghiệp xây dựng số 07- Công ty điện lực 3, Hòa C, Hòa V (Nay thuộc địa phận phường Hòa Thọ T, quận Cẩm L, TP Đà Nẵng). Trong lúc T và H uống rượu thì gặp Nguyễn Gia T (sinh năm 1953 là

cán bộ dự toán của Công ty xây lắp điện lực 3) nên H và T rủ T2 vào uống rượu cùng, được một lúc thì H và T2 xảy ra tranh cãi và xô xát, khi được T can ngăn thì T2 bỏ về. Sau đó H và T tiếp tục uống rượu, do đã say và bức xúc vì vấn đề tiền lương thưởng chưa được giải quyết nên H và T rủ nhau đi xin tiền người trong Công ty xây lắp điện lực 3. T cầm theo chai thủy tinh, H cầm theo búa (do T2 để lại) sang phòng của ông Nguyễn Bá N (Sinh năm 1961- Là lái xe Công ty xây lắp điện lực 3) nhưng tại đây không có ông N mà gặp ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1965 là nhân viên công ty) nên T đe dọa yêu cầu ông H1 đưa 20.000 đồng nhưng ông H1 nói không có tiền. Lúc này ông N đi vào phòng thì thấy H chửi bới và tấn công ông N (không xác định được tỷ lệ thương tích). Sau đó H và T được ông Nguyễn Đăng S (đội trưởng đội xe) can ngăn nên cả hai bỏ đi.

Khi ra khỏi phòng ông N thì T và H gặp ông Chu Minh N1 (sinh năm 1960 – là bảo vệ đội xe) và ông Phạm Văn T3 (sinh năm 1949 là lái xe của công ty) chạy đến để can ngăn thì H dùng một thanh gỗ tấn công ông N1 (không xác định được tỷ lệ thương tích), khi ông N1 ngã xuống đất thì T cùng H quay sang dùng gạch ném vào người ông T3 gây thương tích 07% (bảy phần trăm).

Sau khi đánh ông N1 và ông T3 thì T và H phát hiện ông Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1950 là thủ kho công ty) đang đứng ở góc nhà tập thể thì H và T đuổi theo yêu cầu ông Đ đưa 20.000 đồng nhưng ông Đ nói không có tiền, T yêu cầu ông Đ giao ra 01 đồng hồ đeo tay hiệu Rado (không xác định được giá trị) rồi ném ra sân, sau đó H và T cùng nhau đập vỡ chiếc đồng hồ trên.

Tiếp đó, H và T đến nhà ông Phan Duy N2 (sinh năm 1963 – là cán bộ phụ trách hành chính công ty) và bà Phan Thị N3 (sinh năm 1963 là thủ quỹ công ty) để hỏi về vấn đề tiền lương, thưởng. Tại nhà ông N2, bà N3, H chạy xuống bếp lấy 01 con dao dài 30cm rồi dùng con dao này đập vỡ phích nước Trung Quốc, còn T dùng búa ném vỡ 01 tivi màu 7 hệ của gia đình ông N2, bà N3 rồi cả hai bỏ đi.

Sau khi đập phá tài sản tại nhà ông N2 thì T và H quay lại căn tin số 702, lúc này H có cầm theo con dao lấy tại nhà ông N2. Khi gặp ông Trần Văn Lương H3 (là kỹ thuật đội xe công ty), T và H yêu cầu ông H3 đưa 20.000 đồng nhưng ông H3 nói không có tiền thì H cầm đe dọa ông H3, vì lo sợ bị hại dùng dao tấn công nên ông H3 đưa cho H và T 5.000 đồng (năm nghìn đồng). Sau khi lấy tiền của ông H3, H và T tiếp tục đi đến căn tin mua rượu nhưng không có nên các bị cáo đập phá một số ly tách, bình nước của căngtin, H dùng dao chém hỏng bình xăng và rạch yên xe Honda 67 của ông H3 để ở căng tin (hiện không xác định được giá trị thiệt hại). Khi T và H rời khỏi căng tin, về phòng y tế của đội xe thì gặp ông Đoàn Văn C (kế toán công ty), H dùng dao đe dọa ông C, còn

T yêu cầu ông C giao ra tài sản, vì lo sợ bị tấn công nên ông C đã giao cho H và T số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng), 01 đồng hồ hiệu Senko 5 màu đen và 01 xe mô tô hiệu Honda Cub 50/81 BKS 43A-206FH.

Sau khi lấy được tài sản thì Đinh Ngọc T bỏ trốn và bị truy nã, còn Trương Văn H bị bắt và đã bị xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/HSST ngày 05/3/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng (cũ).

Ngày 01/12/2022 Đinh Ngọc T bị Cục cảnh sát hình sự - Bộ công an bắt theo Quyết định truy nã số 70 ngày 08/9/1991.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 về việc thi hành bộ luật Hình sự 2015; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đinh Ngọc T 03 (ba) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.

- Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 về việc thi hành bộ luật Hình sự 2015; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; điểm i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Xử phạt: Bị cáo Đinh Ngọc T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 198; điểm h khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 38 Bộ luật Hình sự 1985;

Xử phạt: Bị cáo Đinh Ngọc T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 tổng hợp hình phạt chung của cả 3 tội buộc bị cáo Đinh Ngọc T phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù, được trừ đi 03 (ba) tháng bị cáo đã bị tạm giam (từ ngày 01/12/2022 đến ngày 28/02/2023), còn lại bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt bổ sung, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 24/01/2024, bị cáo Đinh N T có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đinh Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và xin được giảm nhẹ hình phạt .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Đinh Ngọc T có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về các tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 và “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm c khoản 2 Điều 198 Bộ luật Hình sự 1985 là có căn cứ, đúng pháp luật. Riêng đối với tội “Cướp tài sản”, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đinh Ngọc T với tình tiết có tổ chức là không đúng. Sau khi uống rượu say, bị cáo T và H có hành vi la lối, rượt đuổi, đánh người khác, đập phá tài sản, đe dọa người khác để cướp tài sản chứ không có việc bàn bạc trước, phân công vai trò của từng bị cáo. Do vậy, đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm đánh giá lại hành vi của bị cáo và xét xử bị cáo theo khoản 1 điều 168 BLHS 2015 cho phù hợp. Từ việc xác định lại khung hình phạt thấp hơn nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS giảm cho bị cáo 03 tháng tù. Đối với 02 tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích” đề nghị HĐXX giữ y mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đinh Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên HĐXX có cơ sở khẳng định:

Vào ngày 03/09/1991, tại xí nghiệp xây dựng số 7 Công ty xây lắp điện lực 3, Hòa C, Hòa V, tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng (cũ) (nay thuộc địa bàn phường Hòa Thọ T, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng), Đinh Ngọc T và Trương Văn H do đã uống rượu say và bức xúc việc không được Công ty giải quyết thỏa đáng về tiền lương, thưởng nên T và H đã chiếm đoạt tài sản của những người trong Công ty xây lắp điện lực 3. Trong quá trình tìm kiếm bị hại để chiếm đoạt tài sản các bị cáo Đinh Ngọc T và Trương Văn H đã có hành vi gây gổ, chửi bới, đập phá tài sản, đánh người gây thương tích, cụ thể:

Khi ông Chu Minh N là bảo vệ công ty và một số người khác vào can ngăn thì bị T và H hành hung, đuổi đánh, gây mất trật tự.

Sau khi đánh ông Chu Minh N, H và T tiếp tục dùng gạch ném vào người ông Phạm Văn T (là lái xe công ty) gây thương tích với tỉ lệ 07%, tại biên bản ghi lời khai ngày 22/10/1991 (BL 115) bị hại Phạm Văn T yêu cầu cơ quan điều tra làm sáng tỏ và truy tố H và T trước pháp luật.

Bị cáo Đinh Ngọc T và Trương Văn H dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc chiếm đoạt của ông Trần Văn Lương H 5.000 đồng (năm nghìn đồng), chiếm đoạt của ông Đoàn Văn C số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), 01 đồng hồ hiệu Senko màu đen và 01 xe máy hiệu Honda Cub 50/81 BKS 43A-206FH.

Vì vậy bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm L, TP phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về các tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm c khoản 2 Điều 198 Bộ luật Hình sự 1985 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Riêng đối với hành vi cướp tài sản của bị cáo Đinh Ngọc T, HĐXX thấy rằng 02 bị cáo sau khi uống rượu, các bị cáo rủ nhau quây phá trong xí nghiệp xây dựng số 7 thuộc Công ty Điện lực 3 ở Hòa C, 2 bị cáo không có bàn bạc, phân công nhiệm vụ của từng bị cáo, không có cấu kết chặt chẽ với nhau. Hành vi cướp của hai bị cáo không đủ yếu tố cấu thành phạm tội có tổ chức. Án sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội có tổ chức là không đúng. Do vậy, HĐXX xác định bị cáo chỉ phạm tội ở khoản 1 Điều 168 BLHS 2015. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội cướp 2 lần trở lên, cùng một thời điểm phạm nhiều tội, bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã sau 21 năm gây khó khăn cho các cơ quan chức năng. Do vậy, HĐXX không có căn cứ để áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS 2015 theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Đinh Ngọc T, HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Đinh Ngọc T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, sức khỏe, quyền bất khả xâm phạm của người khác, xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy đối với bị cáo cần phải xử lý một cách nghiêm minh. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 04 năm tù là phù hợp, không nặng và cần thiết. Mặc dù, Tòa án cấp phúc thẩm sửa nội dung về phần áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm (*điểm a khoản 2 Điều 168 BLHS* song tình tiết này cũng không làm thay đổi về mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo. Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo pH chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Ngọc T; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt, sửa một phần về nội dung áp dụng pháp luật.

2. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 về việc thi hành bộ luật Hình sự 2015; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đinh Ngọc T 03 (ba) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.

2.1. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 về việc thi hành bộ luật Hình sự 2015; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; điểm i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Xử phạt: Bị cáo Đinh Ngọc T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2.2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 198; điểm h khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 38 Bộ luật Hình sự 1985;

Xử phạt: Bị cáo Đinh Ngọc T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 tổng hợp hình phạt chung của cả 3 tội buộc bị cáo Đinh Ngọc T phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù, được trừ đi 03 (ba) tháng bị cáo đã bị tạm giam (từ ngày 01/12/2022 đến ngày 28/02/2023), còn lại bị các phải chấp hành là 03 (ba) năm) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Đinh N T chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS quận Cẩm L;
- VKSND quận Cẩm L;
- CQCSĐT Công an quận Cẩm L;
- Tòa án nhân dân quận Cẩm L;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Bùi Trọng Danh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Vinh

Nguyễn Anh Tuấn

Bùi Trọng Danh

-

